

Bản án số: 79/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và bà Lò Thị Khánh Quốc.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Việt Bảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2025/HSST-QĐ ngày 23/7/2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN TÙNG, sinh ngày 12/9/1995; Nơi cư trú: thôn 2, Thịnh Trị, xã Đông Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên thị trường Công ty CP Đầu tư thương mại và phát triển nông nghiệp ADI; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố không xác định; Mẹ là Nguyễn Thị Thanh; Có vợ là Lê Thị Ngọc Ánh và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021); Gia đình bị cáo có 02 anh em, cùng mẹ khác cha. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển nông nghiệp ADI.

Trụ sở: SN 02, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội, nay là phường Định Công, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Hải – Giám đốc. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Đỗ Duy Hưng – Công ty Luật TNHH Duy Hưng. Địa chỉ: Số 181 – 183, phố Nguyễn Cảnh Dị,

phường Định Công, TP Hà Nội. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty CP dịch vụ nông nghiệp Hòa Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Phương. Địa chỉ: xóm Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, Hòa Bình, nay là xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Đào. Địa chỉ: khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, nay là xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

4. Ông Đỗ Đức Hiền. Địa chỉ: khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, nay là xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền. Địa chỉ: Đội 3, xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, nay là xã Hợp Kim, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

6. Bà Trịnh Thị Thanh Hòa. Địa chỉ: thôn Công, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, nay là xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển nông nghiệp ADI (gọi tắt là Công ty ADI) hoạt động kinh doanh về sản xuất, buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0103004140. Về quy trình bán hàng của Công ty ADI: Phục vụ hoạt động kinh doanh bán hàng Công ty ADI tổ chức bộ phận thị trường gồm: Giám đốc vùng và các nhân viên thị trường được phân công phụ trách theo từng khu vực tỉnh thành. Khách hàng của công ty được quản lý theo từng mã số riêng biệt trên ứng dụng phần mềm. Nhân viên thị trường khi làm việc thì được công ty giao sử dụng ứng dụng đặt hàng “ADI.DMS” của công ty cài đặt trên thiết bị di động với tài khoản đăng nhập riêng của nhân viên thị trường. Khi khách hàng trong hệ thống đã được cấp mã số quản lý trên vùng thị trường phụ trách có yêu cầu đặt hàng, nhân viên thị trường sử dụng tài khoản của mình để đăng nhập vào ứng dụng tiến hành khởi tạo đơn đặt hàng theo mã khách hàng gửi trên hệ thống ứng dụng về công ty. Thông tin đơn hàng được bộ phận kế toán bán hàng tiếp nhận, lập biên bản giao nhận hàng hóa chuyển cho thủ kho để xuất hàng và giao cho lái xe vận chuyển đến khách hàng. Hàng hóa sau khi xuất bán, nhân viên thị trường có trách nhiệm theo dõi đơn đốc khách hàng thanh toán và thu tiền của khách hàng nộp về công ty. Đối với hàng hóa sau khi xuất bán, trường hợp khách hàng có yêu cầu trả lại hàng hóa đã mua, nhân viên thị trường có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo công ty về nguyên nhân, lý do trả lại hàng, tiếp nhận hàng hóa khách trả lại để chuyển về công ty làm cơ sở giảm trừ công nợ cho khách hàng.

Công ty ADI đã xây dựng và ban hành quy chế, quy định yêu cầu nhân sự thực hiện. Tại mục 3.1.3 quy chế quy định xử lý vi phạm về thu chi tiền, hàng hóa, công nợ của công ty, cụ thể:

“- Số tiền mặt thu của khách hàng phải được nộp lại cho thủ quỹ trong ngày thu tiền. Trong trường hợp nhân viên thu tiền không kịp nộp trong giờ hành chính thì phải báo cho thủ quỹ để tiến hành thu ngoài giờ. Hoặc trường hợp nhân viên thu tiền không thể về nộp cho thủ quỹ thì nhân viên thu tiền phải tiến hành nộp số tiền thu được vào tài khoản của công ty và thông báo lại cho bộ phận tài chính – kế toán (chi phí nộp tiền do công ty chi trả trên chứng từ xác nhận của ngân hàng mà nhân viên đã nộp).

- Trường hợp thu tiền công nợ của khách nhưng quá 48 giờ vẫn không nộp về công ty và cũng không thông báo với công ty về việc đã thu hồi công nợ thì được xem là cố ý chiếm đoạt tài sản của công ty thì bị xử lý theo quy định của công ty và theo quy định của pháp luật hình sự.

- Nghiêm cấm mọi hình thức nhân viên tự ý lấy hàng của công ty bán trực tiếp cho khách hàng mà không thông qua công ty hoặc vay mượn hàng của khách hàng phục vụ cho mục đích cá nhân. Nếu bị phát hiện sẽ buộc thôi việc và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật”.

Tại mục 2.9.2 quy định về xử lý hàng trả về, cụ thể:

“- Nhân viên thị trường kiểm soát chặt chẽ lượng hàng thuộc địa bàn vùng phụ trách, tránh tình trạng hàng tồn kho quá nhiều, hàng trả lại quá nhiều, hàng để lâu quá date.

- Khi nhân viên thị trường đề nghị gửi trả hàng về kho Công ty cần ghi rõ nguyên nhân trả về vào phiếu đề nghị. Bộ phận bán hàng căn cứ vào lượng hàng trả về thực tế để cập nhật vào dữ liệu phần mềm, làm cơ sở cho việc rút trích dữ liệu khi có yêu cầu tính toán.

- Bộ phận thị trường có trách nhiệm báo cáo tồn kho theo quy định. Xác định nguyên nhân hàng trả về, chịu trách nhiệm với số lượng đặt hàng và trả về.”

Nguyễn Văn Tùng làm việc tại công ty ADI theo hợp đồng thử việc từ ngày 01/3/2022 đến 30/4/2022. Ngày 01/5/2022 Công ty ADI ra Quyết định số 0105/2022/QĐ.ADI về việc tiếp nhận chính thức nhân viên đối với Nguyễn Văn Tùng và ký kết hợp đồng lao động. Vị trí công việc được giao là nhân viên thị trường phụ trách địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tùng được công ty giao nhiệm vụ tư vấn giới thiệu, quảng bá sản phẩm đến khách hàng, chăm sóc khách hàng; Sử dụng tài khoản của nhân viên thị trường và mã số khách hàng của Công ty được giao quản lý trên ứng dụng đặt hàng ADI.DMS để lên đơn đặt hàng khi khách hàng có yêu cầu mua hàng và gửi về công ty qua hệ thống ứng dụng để công ty xuất bán hàng hóa cho khách; Đơn đốc khách hàng thanh toán, thu tiền khách hàng thanh toán nộp về công ty; Tiếp nhận hàng hóa khách hàng trả lại để chuyển về công ty.

Trong thời gian là nhân viên thị trường của công ty ADI, từ tháng 3/2022 đến tháng 4/2024, lợi dụng chức trách, công việc được giao Nguyễn Văn Tùng đã thực hiện các hành vi sử dụng tài khoản của nhân viên thị trường và mã số thông tin quản lý khách hàng của công ty, tạo lập các đơn đặt hàng để lấy hàng hóa sau đó tự mang đi tiêu thụ. Tiền khách hàng thanh toán Tùng không nộp về công ty theo quy định mà sử dụng chi tiêu cá nhân. Hàng hóa khách hàng giao cho Tùng trả lại công ty, Tùng không hoàn trả mà tự mang đi tiêu thụ, tiền bán hàng Tùng sử dụng chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền là **402.813.434 đồng**. Hành vi của Nguyễn Văn Tùng cụ thể như sau:

1. Đối với Công ty Cổ phần dịch vụ nông nghiệp Hòa Bình – Mã số khách hàng HN092. Tùng đã sử dụng tài khoản của nhân viên thị trường trên ứng dụng đặt hàng của công ty ADI khởi tạo đơn đặt hàng theo mã số khách hàng HN092 để lấy đơn hàng công ty xuất bán ngày 15/9/2023, gồm: 2.250 gói thuốc bảo vệ thực vật Dipey 750WP 25gr. Đơn giá xuất bán 12.155 đồng/gói. Thành tiền: **27.348.750 đồng**. Số hàng trên Tùng đã mang đi bán lẻ cho các cửa hàng khác và tiền bán hàng Tùng đã sử dụng để chi tiêu cá nhân.

2. Đối với ông Nguyễn Văn Phương, địa chỉ: xóm Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình – Mã số khách hàng HN707. Tùng đã sử dụng mã số quản lý khách hàng khởi tạo đơn hàng để công ty xuất bán ngày 31/3/2023, gồm: 500 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Adibom 500 Lanro 500 EC. Đơn giá xuất bán 63.750 đồng/chai. Thành tiền **31.875.000 đồng**. Sau khi nhận được hàng, ngày 16/4/2023 Tùng mang 100 chai đến bán cho ông Phương với đơn giá 75.000 đồng/chai = 7.500.000 đồng. Ngày 24/02/2024 ông Phương đã thanh toán cho Tùng số tiền 7.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền Tùng đã không thanh toán về công ty mà sử dụng chi tiêu cá nhân. Số lượng 400 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Adibom 500 Lanro 500 EC còn lại Tùng đã mang đi bán cho các cửa hàng khác với giá 63.750đồng/chai = 25.500.000 đồng. Số tiền này Tùng đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

3. Đối với bà Nguyễn Thị Đào, địa chỉ: khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình – Mã khách hàng HN508. Nguyễn Văn Tùng đã sử dụng mã số quản lý khách hàng khởi tạo các đơn đặt hàng để lấy hàng từ công ty ADI với tổng giá xuất bán **207.600.000 đồng**, cụ thể:

- Đơn hàng xuất bán ngày 05/9/2022 có giá công ty xuất bán là 81.600.000 đồng, gồm: 480 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Logichu 55SC loại chai 800ml. Ngày 04/9/2022 Lê Công Bình là Giám đốc vùng thị trường của Công ty ADI phụ trách tỉnh Hòa Bình nhắn tin trao đổi với Nguyễn Văn Tùng về việc cần mặt hàng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Logichu 55SC loại chai 800ml để bán cho khách hàng là Vũ Đức Linh, địa chỉ: tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu, Sơn La. Qua trao đổi thống nhất, Bình hướng dẫn Tùng sử dụng mã khách hàng Nguyễn Thị Đào khởi tạo đơn đặt hàng gồm 480 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Logichu 55SC loại chai 800ml. Đơn giá xuất bán 170.000 đồng/chai. Thành tiền 81.600.000 đồng. Ngày 05/9/2022 sau khi Tùng nhận được đơn hàng từ lái xe vận chuyển của công ty, Tùng gửi xe chạy tuyến Hòa

Bình – Sơn La vận chuyển đơn hàng cho Linh. Ngày 05/10/2022 sau khi Bình được Linh thanh toán tiền mua hàng, số tiền là 85.440.000 đồng (theo đơn giá Bình bán cho Linh là 178.000đồng/chai). Bình nhắn tin đề nghị Tùng đối trừ giá gốc của đơn hàng trả về công ty là 81.600.000 đồng. Đồng thời Bình và Tùng thống nhất đối trừ khoản nợ của Tùng với Bình là 81.180.000 đồng. Theo đó Bình đã chuyển khoản thêm cho Tùng 500.000 đồng để Tùng có trách nhiệm trả đủ số tiền 81.600.000 đồng cho công ty. Sau khi đối trừ nợ Nguyễn Văn Tùng không thanh toán cho công ty ADI số tiền trên. Khi thấy Tùng không thanh toán tiền Bình cũng đã nhiều lần nhắn tin thúc giục Tùng nhưng Tùng khất lần không thanh toán.

- Đơn hàng xuất bán ngày 26/8/2023, có tổng giá xuất bán là 126.000.000 đồng, gồm: 120 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Logichu 55SC loại chai 900ml và 5000 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Logichu 55SC loại chai 90ml. Nguyễn Văn Tùng đã tự sử dụng mã số quản lý khách hàng HN508 tạo đơn đặt hàng để lấy hàng mang đi bán cho các cửa hàng khác. Tiền bán hàng Tùng đã sử dụng chi tiêu cá nhân, không nộp về cho công ty.

Quá trình Công ty ADI đối chiếu công nợ, theo số liệu công nợ của khách hàng Nguyễn Thị Đào là 194.096.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án, khách hàng không xác nhận công nợ do không đặt hàng, không nhập mua đơn hàng ngày 05/9/2022 và đơn hàng ngày 26/8/2023 với tổng giá xuất bán 207.600.000 đồng. Về số tiền chênh lệch giữa tổng giá bán xác đơn hàng khách hàng không nhập mua là 207.600.000 đồng với số liệu công nợ là 194.096.000 đồng ($207.600.000đ - 194.096.000đ = 13.504.000đ$). Kết quả điều tra xác định: trong quá trình báo giá đơn giá công ty ADI xuất bán ngày 28/3/2023 có tổng giá bán là 525.000.000 đồng, gồm: 15.000 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Logichu 55SC loại chai 90ml và 1.200 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Logichu 55SC loại chai 900ml, Nguyễn Văn Tùng đã báo giá chênh lệch tăng thêm so với giá xuất bán của công ty số tiền là 13.500.000 đồng/tổng đơn hàng. Do đó khách hàng chuyển khoản thanh toán thừa tiền mua hàng cho công ty ADI số tiền 13.500.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình thanh toán các đơn hàng khác, khách hàng đã thanh toán thừa số tiền 4000đồng, được công ty ADI ghi nhận tại biên bản đối chiếu công nợ.

4. Đối với ông Đỗ Đức Hiền, địa chỉ: khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình – Mã khách hàng HN520. Nguyễn Văn Tùng đã sử dụng mã số quản lý khách hàng để khởi tạo đơn đặt hàng, lấy đơn hàng xuất bán ngày 21/10/2022, mặt hàng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu lưỡi cày 200SL 90ml, số lượng 2000 chai, đơn giá xuất bán 19.350 đồng/chai. Thành tiền 38.700.000 đồng (1). Số hàng trên Tùng đã mang đi bán cho khách hàng khác và tiền bán hàng Tùng đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Từ ngày 30/11/2022 đến 22/6/2023 ông Hiền trả lại một số mặt hàng đã mua của công ty cho Nguyễn Văn Tùng, để trừ nợ tiền mua hàng theo đơn giá khi nhập mua hàng với tổng số tiền: 100.839.404 đồng, gồm:

+ 3062 gói thuốc bổ trợ TDS 850SL, hiệu Polygon 5ml. Đơn giá 1.818 đồng/gói. Thành tiền 5.566.716 đồng.

+ 2251 gói thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Destruc 800WP 100gr. Đơn giá 12.688 đồng/gói. Thành tiền 28.560.688 đồng.

+ 3100 gói thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Destruc 800WP 70g. Đơn giá 21.520 đồng/gói. Thành tiền 66.712.000 đồng.

Sau khi nhận hàng trả lại Tùng không hoàn trả về cho công ty đầy đủ mà tự mang hàng hóa đi bán cho cửa hàng khác, với tổng giá trị là 53.435.884 đồng (2) cụ thể gồm:

+ 3062 gói thuốc bổ trợ TDS 850SL, hiệu Polygon 5ml. Đơn giá 1.818 đồng/gói. Thành tiền 5.566.716 đồng.

+ 211 gói thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Destruc 800WP 100gr. Đơn giá 12.688 đồng/gói. Thành tiền 2.677.168 đồng.

+ 2100 gói thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Destruc 800WP 70g. Đơn giá 21.520 đồng/gói. Thành tiền 45.192.000 đồng.

Ngày 06/12/2023, Tùng đã hoàn trả về cho công ty toàn bộ số hàng hóa còn lại và ông Hiền thanh toán tiền mặt 1.585.000 đồng (3) cho Tùng để tắt toán nợ.

Tổng giá trị số tiền Tùng phải thanh toán cho công ty nhưng Tùng không nộp là: (1) + (2) + (3) = 38.700.000đ + 53.435.884đ + 1.585.000đ = **93.720.884** đồng.

Quá trình đối chiếu công nợ, theo số liệu Công ty ADI theo dõi công nợ của khách hàng là: 93.726.760 đồng, có chênh lệch so với số tiền 93.720.884 đồng là 5.876đ, đây là do khách hàng thanh toán thiếu khi làm tròn tiền trong quá trình thanh toán trước đó.

5. Đối với khách hàng Nguyễn Thị Thanh Hiền, địa chỉ: đội 3, xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Số liệu công nợ của Công ty ADI theo dõi đối với khách hàng là **42.268.800** đồng. Toàn bộ số tiền công nợ trên đã được khách hàng thanh toán cho Nguyễn Văn Tùng nhưng Tùng không nộp về công ty mà sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, trong quá trình giao dịch với khách hàng Nguyễn Văn Tùng có mua lại hàng hóa từ cửa hàng của bà Nguyễn Thị Thanh Hiền và vay tiền của ông Nguyễn Việt Dũng (chồng bà Hiền) với tổng giá trị là 89.530.000 đồng chưa thanh toán.

6. Đối với khách hàng Trịnh Thị Thanh Hòa, địa chỉ: thôn Công, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Số liệu của công ty ADI theo dõi đối với khách hàng là 95.118.600 đồng. Kết quả điều tra xác định số công nợ trên là do khách hàng nhập mua hàng của công ty nợ chưa thanh toán. Quá trình hoạt động kinh doanh, ông Nguyễn Minh Hoàn (chồng bà Hòa) – Chủ cửa hàng thỏa thuận giao một số hàng hóa sau khi nhập mua của công ty ADI cho Tùng để mang đi bán cho các cửa

hàng khác, tiền bán được ông Hoàn thỏa thuận chia cho Tùng một phần lợi nhuận. Sau khi trừ đi lợi nhuận bán hàng Tùng được hưởng, Nguyễn Văn Tùng còn nợ chưa thanh toán tiền bán hàng cho cửa hàng là 99.885.000đ. Sau khi đối chiếu công nợ, do ông Hoàn còn nợ công ty ADI 95.118.600đ nên ông Hoàn và Tùng đã thỏa thuận đối trừ nợ. Theo đó Nguyễn Văn Tùng phải trả nợ cho công ty ADI số tiền là 95.118.600đ. Tuy nhiên do Tùng không thanh toán được nên ông Hoàn đã trả toàn bộ số công nợ trên cho công ty ADI. Do đó Tùng không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này.

Sau khi phát hiện sự việc, ngày 08/4/2024 Ban lãnh đạo công ty ADI đã làm việc với Nguyễn Văn Tùng, kết quả là Tùng đã nhận trách nhiệm thanh toán đối với số công nợ của khách hàng nêu trên. Công ty đã lập biên bản yêu cầu Nguyễn Văn Tùng hoàn trả số tiền nợ trước ngày 11/4/2024 nhưng Tùng không hoàn trả tiền theo yêu cầu. Sau đó Tùng nghỉ làm việc tại công ty khi chưa có quyết định cho thôi việc. Đến ngày 14/8/2024 công ty ADI đã gửi đơn trình báo sự việc tại cơ quan CSĐT công an tỉnh Hòa Bình.

Tại Kết luận giám định số: 89/KL-KTHS ngày 15/01/2025; Kết luận giám định số: 158/KL-KTHS ngày 06/3/2025; Kết luận giám định số: 186/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *Chữ ký “Tùng”, chữ viết “Nguyễn Văn Tùng” trên các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc xác nhận công nợ đối với công ty, biên bản giao nhận hàng hóa giữa Tùng với khách hàng.... với chữ ký, chữ viết của Tùng trên bản tự khai/bản tường trình, do cùng một người viết ra.*

Cáo trạng số: 40/CT-VKSHB-P1 ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình truy tố: Nguyễn Văn Tùng về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tùng từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên là đúng theo Điều 291, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận, từ tháng 3/2022 đến tháng 4/2024 Nguyễn Văn Tùng đã nhiều lần có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chiếm đoạt số tiền **402.813.434** đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển nông nghiệp ADI, đây là số tiền bị cáo có trách nhiệm đôn đốc, thu tiền từ khách hàng và nộp vào công ty, cũng như số hàng hóa khách hàng trả về công ty bị cáo đã bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Văn Tùng đã cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty ADI. Nạn tham nhũng hiện nay ngày càng phức tạp, gây nhiều bức xúc trong xã hội nên Đảng và Nhà nước vẫn đang quyết liệt, kiên trì phòng, chống loại tội phạm này.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và gia đình đã có ý thức tự nguyện khắc phục hậu quả cho Công ty ADI với số tiền là 90.000.000 đồng. Bị cáo có ông ngoại và bà ngoại là những người có công với cách mạng. Người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, vợ không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính, nuôi hai con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hiện Công ty ADI yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 312.813.434 đồng, ngoài ra không có ý kiến đề nghị gì khác. Xét yêu cầu trên là hợp pháp nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền mặt 2.057.000đ đã thu giữ của Nguyễn Văn Tùng, cần lưu giữ tại cơ quan Thi hành án để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A02S và 01 máy tính xách tay là của Nguyễn Văn Tùng. HĐXX xét thấy bị cáo đã sử dụng các tài sản trên để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là những phương tiện phạm tội vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm cá nhân khác trong vụ án:

- Đối với Lê Công Bình – Giám đốc vùng Công ty ADI là cấp trên quản lý của Nguyễn Văn Tùng: Giữa Bình và Tùng đã thống nhất đối trừ công nợ khoản tiền 81.600.000 đồng tiền hàng của Công ty sang khoản tiền mà Tùng nợ Bình từ trước (81.180.000 đồng). Bản thân Bình cũng đã chuyển số tiền 500.000đ để Tùng thanh toán đủ cho Công ty và khi thấy Tùng chậm trễ không trả tiền hàng, Bình đã nhiều lần nhắn tin đôn đốc Tùng thu nợ để thanh toán, điều này đã thể hiện ý thức trách nhiệm của Lê Công Bình. Xét thấy việc Bình hướng dẫn Nguyễn Văn Tùng sử dụng mã thông tin khách hàng để đặt hàng, lấy hàng từ công ty không nhằm mục đích chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với số tiền 13.500.000 đồng là tiền ông Nguyễn Văn Mạnh (con rể khách hàng Nguyễn Thị Đào) thanh toán thừa tiền mua hàng của Công ty ADI. Qua rà soát, đối chiếu công nợ, ông Mạnh và đại diện Công ty ADI đã thống nhất công ty sẽ giảm trừ tiền thanh toán vào các đơn hàng ông Mạnh nhập mua sau của công ty. Cơ quan CSĐT không đề cập giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Đối với số tiền 89.530.000 đồng, Nguyễn Văn Tùng nợ tiền mua hàng và tiền vay của bà Nguyễn Thị Thanh Hiền và ông Nguyễn Việt Dũng; Số tiền 99.885.000 đồng Tùng nhận nợ với ông Nguyễn Minh Hoàn. Xét đây là quan hệ giao dịch dân sự độc lập, Cơ quan CSĐT không đề cập giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn Tùng phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tùng **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tùng phải bồi thường cho người bị hại Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển nông nghiệp ADI số tiền là 312.813.434 đồng (*Ba trăm mười hai triệu tám trăm mười ba nghìn bốn trăm ba mươi tư đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bảo lưu số tiền 2.057.000 đồng tại Cục THADS tỉnh Hòa Bình (nay là Cục THADS tỉnh Phú Thọ) để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Nguyễn Văn Tùng. (Được đựng trong một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Bản: 02 (01 bì) vụ án Nguyễn Văn Tùng. Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 31/12/2024”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng giao dịch số 24 Kho bạc Nhà nước khu vực IX và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số Imei: 353240580573140, vỏ máy màu vàng. (Được đựng trong một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Niêm phong 01 điện thoại

nhãn hiệu Iphone 13 Promax của Nguyễn Văn Tùng trong vụ án tham ô tài sản của Công ty ADI”. Trên mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A02S, vỏ máy màu đỏ, số Imei khe 1: 356525683229120; số Imei khe 2: 359001163229128, bên trong có 01 sim Viettel. (Được đựng trong một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Niêm phong điện thoại SamSung A02S của Nguyễn Văn Tùng trong vụ án tham ô tài sản của Công ty ADI”. Trên mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính xách tay, vỏ máy màu xanh đen, nhãn hiệu Acer, đã qua sử dụng. (Đựng trong một hộp niêm phong còn nguyên vẹn, được niêm phong bằng năm dải giấy màu trắng, trên dải giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình).

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình (nay là Cục THADS tỉnh Phú Thọ) có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 34/BB - GNVC ngày 23/6/2025.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 15.640.671 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng) tiền án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung Lò Thị Khánh Quốc

Đình Trường Sơn